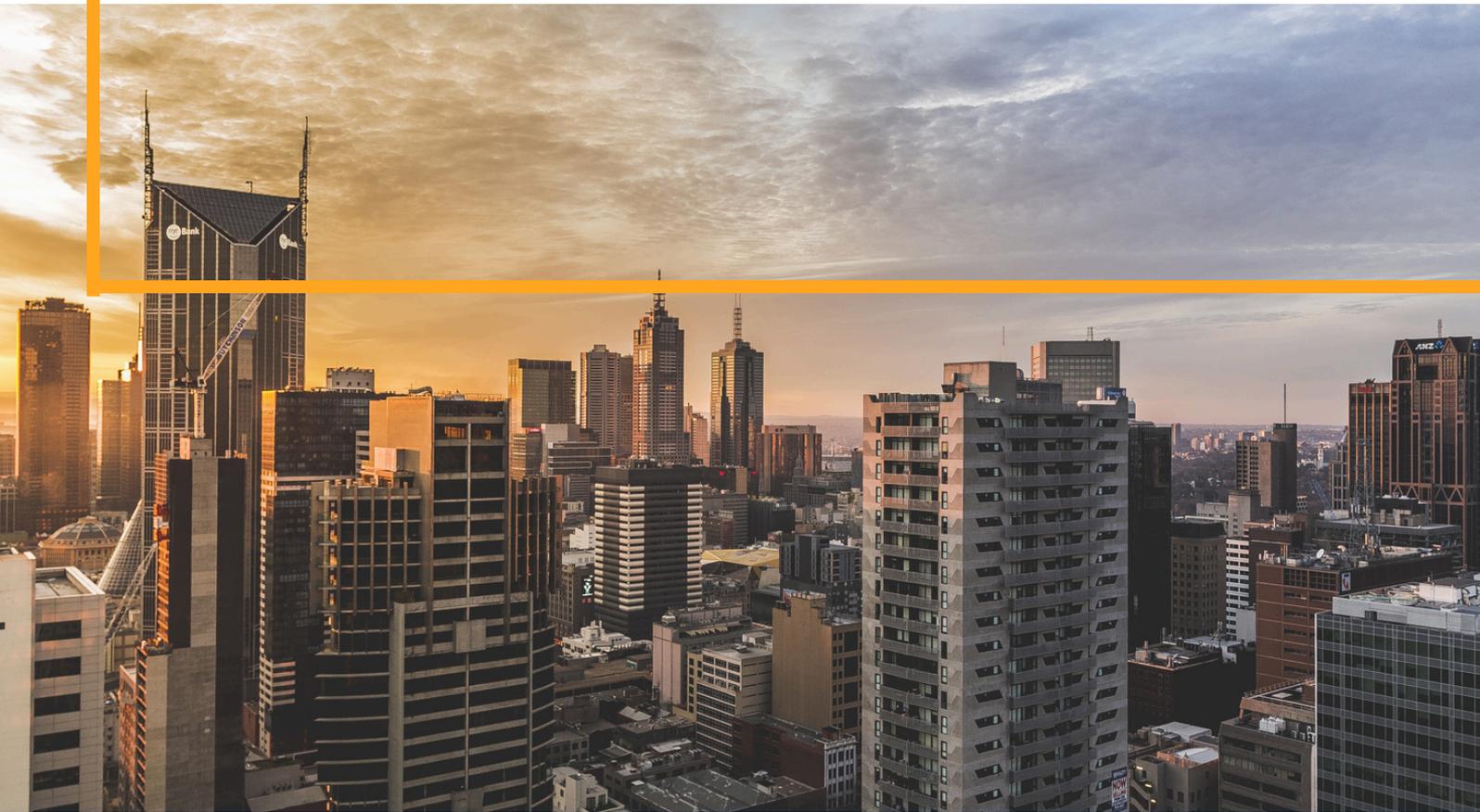


2026 CHỨNG CHỈ QUỸ

AN TÂM SINH LỜI GIỮA BIẾN CHUYỂN VĨ MÔ



**TRIỂN VỌNG
CÁC KÊNH ĐẦU TƯ**

XUẤT BẢN:
24 Tháng 03 2026
BẢN QUYỀN THUỘC:
Aseansc Research

TÓM TẮT – TRIỂN VỌNG

THUẬN

Vĩ mô tạo nền cho chu kỳ mới

Tăng trưởng GDP **9.0 – 10.0%**

Xuất khẩu và sản xuất công nghiệp tăng tốc, cầu nội địa ổn định, lạm phát được kiểm soát. Môi trường này hỗ trợ lợi nhuận doanh nghiệp, **cải thiện triển vọng NAV quỹ cổ phiếu và tạo nền tảng tích cực cho các quỹ trung – dài hạn.**

Thị trường quỹ còn nhiều dư địa để mở rộng

AUM/GDP **6%** Tăng trưởng AUM **8.6%**

So với nhiều nước ASEAN, tỷ lệ AUM/GDP của Việt Nam vẫn còn thấp, mức độ thâm nhập còn hạn chế, đồng nghĩa **dư địa tăng trưởng dài hạn vẫn lớn nếu thị trường tiếp tục được mở rộng về sản phẩm và tệp nhà đầu tư.**

KRX và nâng hạng thị trường

Dòng vốn ngoại dự kiến đổ vào thị trường

1 - 6 Tỷ USD

KRX và kỳ vọng nâng hạng đang tạo hiệu ứng tích cực cho ngành quỹ. Hạ tầng giao dịch nâng cấp giúp **tăng khả năng hút vốn ngoại, cải thiện thanh khoản, định giá và hỗ trợ NAV cũng như AUM.**

Khung pháp lý hỗ trợ



Khung pháp lý mới đang tạo nền tảng rõ ràng hơn cho ngành quản lý quỹ. Các chính sách mới giúp hoàn thiện môi trường hoạt động, mở rộng phân phối, tăng minh bạch và **hỗ trợ sức hấp dẫn của chứng chỉ quỹ trong trung – dài hạn.**

NGHỊCH

Khối ngoại rút ròng, hiệu quả của các quỹ phân hóa mạnh

Tổng giá trị khối ngoại bán ròng

5.1 Tỷ USD

Hiệu quả đầu tư quỹ có thể tiếp tục phân hóa mạnh. Thị trường phụ thuộc nhiều vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt, trong khi khối ngoại vẫn bán ròng, khiến quỹ dễ lệch benchmark hoặc đối mặt rủi ro tập trung cao hơn.

Sức hấp dẫn có thể bị thu hẹp, đặc biệt là kênh CCQ trái phiếu

Dòng tiền rút ròng quỹ trái phiếu 2025

45 Nghìn tỷ VND

Chứng chỉ quỹ, đặc biệt là quỹ trái phiếu, kém hấp dẫn hơn khi lãi suất tiền gửi 12–24 tháng tăng trở lại từ cuối 2025. Chênh lệch lợi suất thu hẹp khiến dòng tiền vào quỹ kém ổn định và tạo áp lực lên tăng trưởng AUM ngắn hạn.

ĐÁNH GIÁ CHUNG



Chúng tôi đánh giá triển vọng kênh đầu tư Chứng chỉ Quỹ năm 2026 là:

TRUNG LẬP – TÍCH CỰC

| TÓM TẮT – HIỆU SUẤT CÁC QUỸ ĐỀ XUẤT (1)

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

| TÓM TẮT – HIỆU SUẤT CÁC QUỸ ĐỀ XUẤT (2)

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

| TÓM TẮT – DANH MỤC CỦA TOP PICKERS (1)

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

| TÓM TẮT – DANH MỤC CỦA TOP PICKERS (2)

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

| TÓM TẮT – TỶ TRỌNG ĐỀ XUẤT

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VÀ PHÂN LOẠI KÊNH ĐẦU TƯ CHỨNG CHỈ QUỸ

II. NHỮNG LÀN GIÓ THUẬN HỖ TRỢ KÊNH ĐẦU TƯ CHỨNG CHỈ QUỸ

III. NHỮNG LÀN GIÓ NGHỊCH TÁC ĐỘNG LÊN KÊNH ĐẦU TƯ CHỨNG CHỈ QUỸ

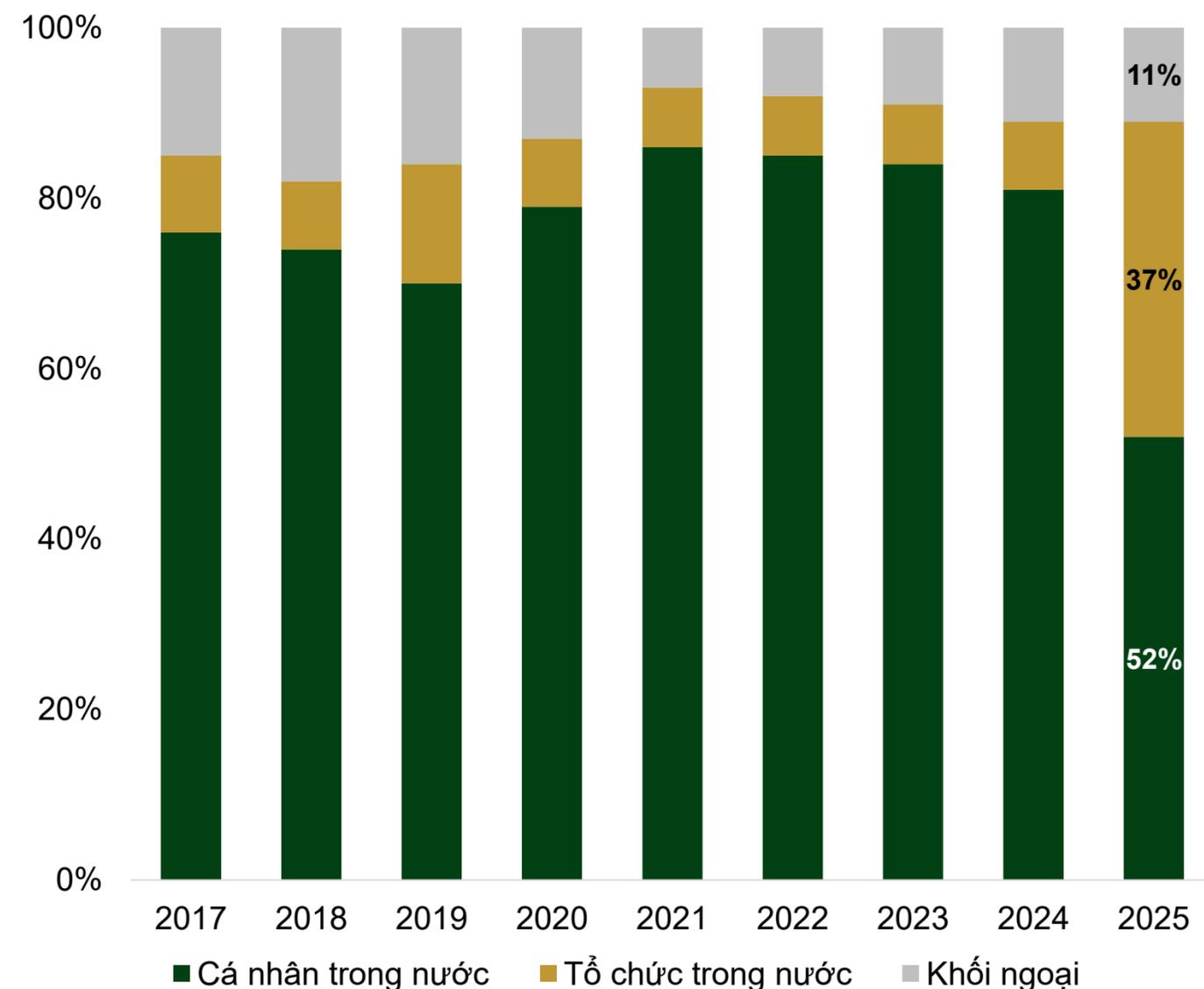
IV. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ DANH MỤC ĐỀ XUẤT

V. PHỤ LỤC



1. Bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam

Năm 2025, cơ cấu giao dịch thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục dịch chuyển theo hướng chuyên nghiệp hơn khi tỷ trọng giao dịch của **tổ chức trong nước tăng lên 37%**, điều này cho thấy vai trò của dòng tiền tổ chức ngày càng lớn trong việc dẫn dắt thị trường.

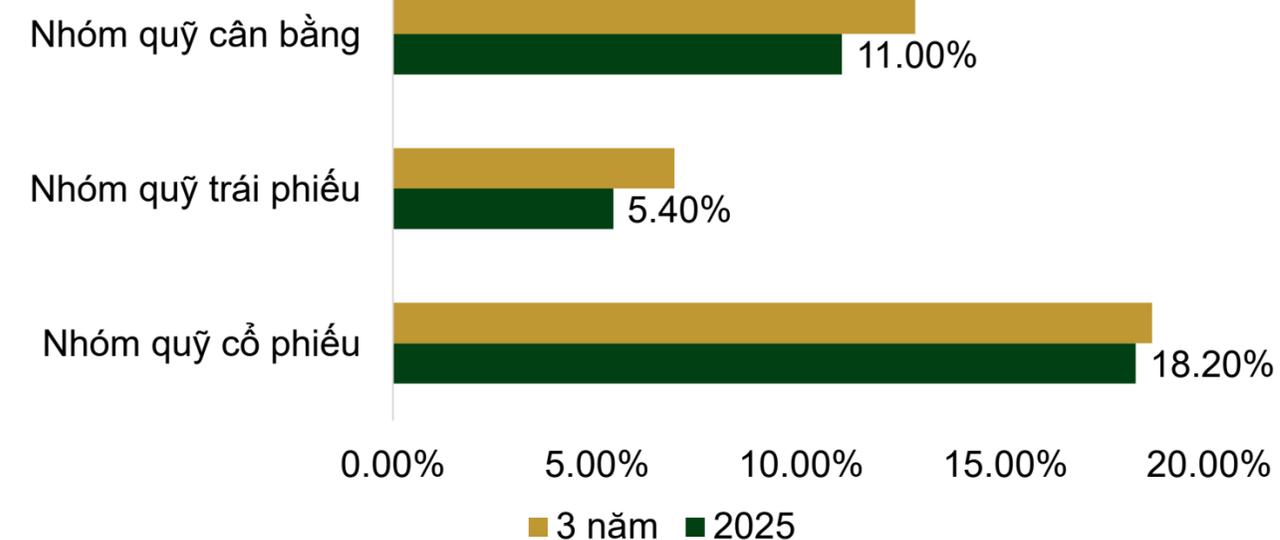


Trong khi phần lớn nhà đầu tư cá nhân không đạt hiệu quả nổi bật, các quỹ cổ phiếu, cân bằng và trái phiếu vẫn duy trì mức sinh lời tích cực trong năm 2025.

Hiệu quả đầu tư của NĐT Cá nhân

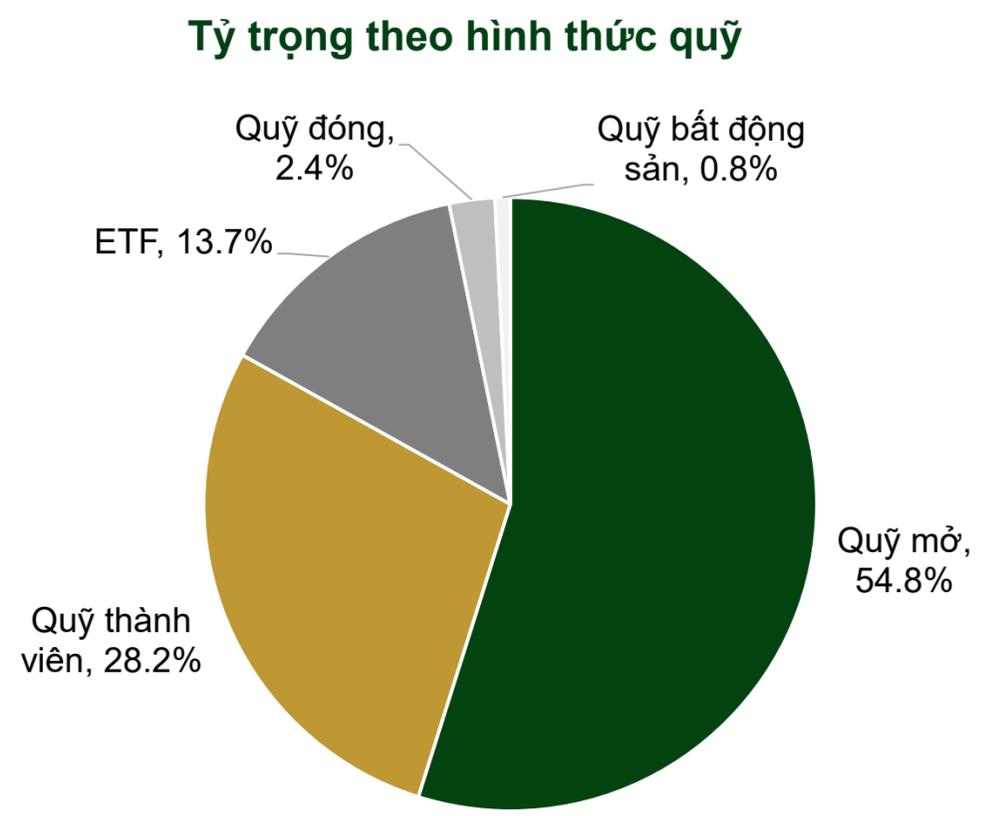
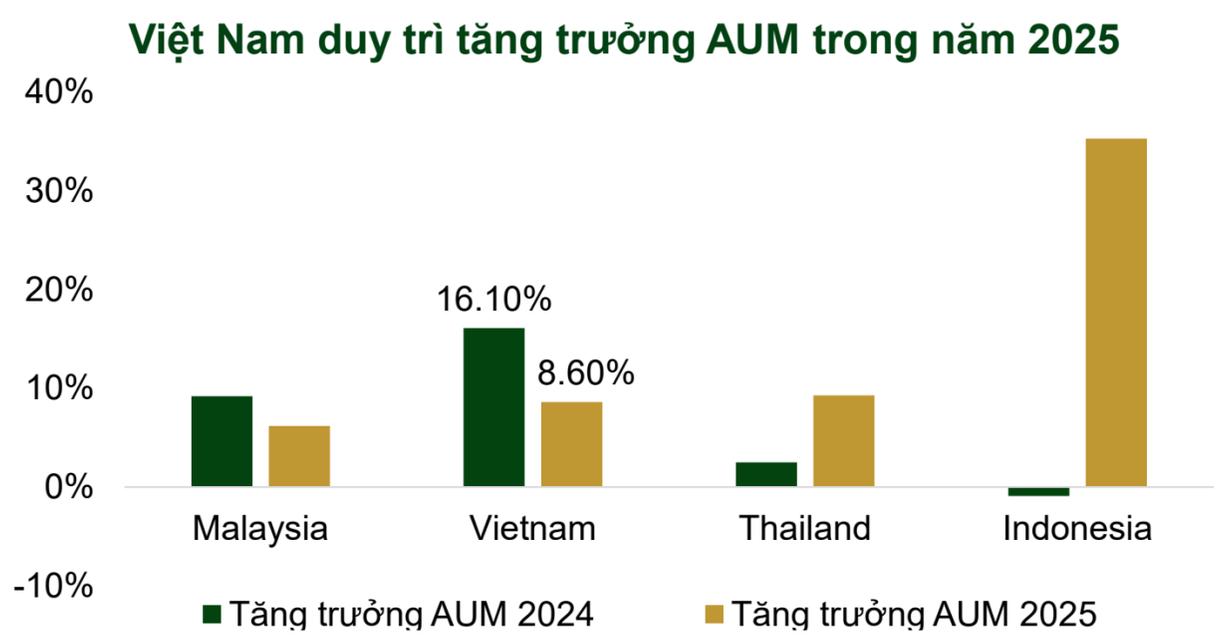
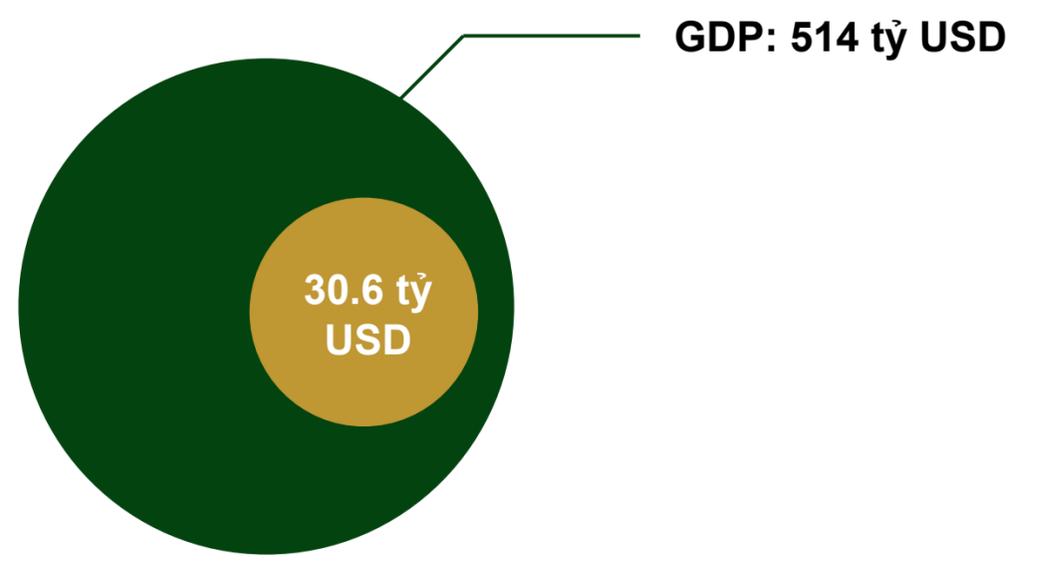
90% nhà đầu tư được ghi nhận không có lãi/hiệu quả đầu tư < 10% năm 2025

Hiệu quả đầu tư trung bình của các Quỹ Đầu Tư



2. Bối cảnh thị trường chứng chỉ quỹ

AUM ngành Quỹ mới chiếm tỷ trọng nhỏ trong nền kinh tế



Số lượng quỹ đang hoạt động

124

Một số công ty quản lý quỹ mở nổi bật



Cách tiếp cận kênh đầu tư chứng chỉ quỹ

Quỹ mở		ETF/Quỹ đóng
Công ty Quản Lý Quỹ	Đại lý phân phối của Quỹ	Mua trực tiếp bằng tài khoản chứng khoán trên sàn
		

3. Bản chất Chứng chỉ quỹ

Chứng chỉ quỹ (CCQ) là phần sở hữu của nhà đầu tư trong một quỹ đầu tư (quỹ mở/ETF/quỹ trái phiếu/quỹ cổ phiếu/...)



Giá trị của CCQ biến động theo giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ)

$$\text{LÃI/LỖ} = \text{biến động NAV} + (\text{cổ tức/thu nhập khác})$$

- ▶ Quỹ hoạt động theo quy trình quản lý và giám sát (lưu ký, kiểm toán, công bố thông tin) giúp giảm thiểu rủi ro cho NĐT
- ▶ Chứng chỉ quỹ là kênh giúp NĐT mua danh mục được quản lý chuyên nghiệp thay vì phải tự chọn từng cổ phiếu riêng lẻ

4. Nguyên nhân lựa chọn kênh Chứng chỉ quỹ

Những khó khăn NĐT cá nhân gặp phải khi tham gia thị trường chứng khoán:



Thiếu thời gian theo dõi, cập nhật thị trường



Dễ gặp tình trạng Fear Of Missing Out (FOMO) và đu đỉnh



Thiếu kỉ luật, dễ mua/bán sai thời điểm



Danh mục thiếu tính đa dạng, tăng rủi ro tập trung

Kênh đầu tư Chứng chỉ quỹ có thể khắc phục những khó khăn đó nhờ:



Có đội ngũ chuyên gia đứng sau vận hành



Có phương pháp đầu tư và chiến lược quản trị rủi ro

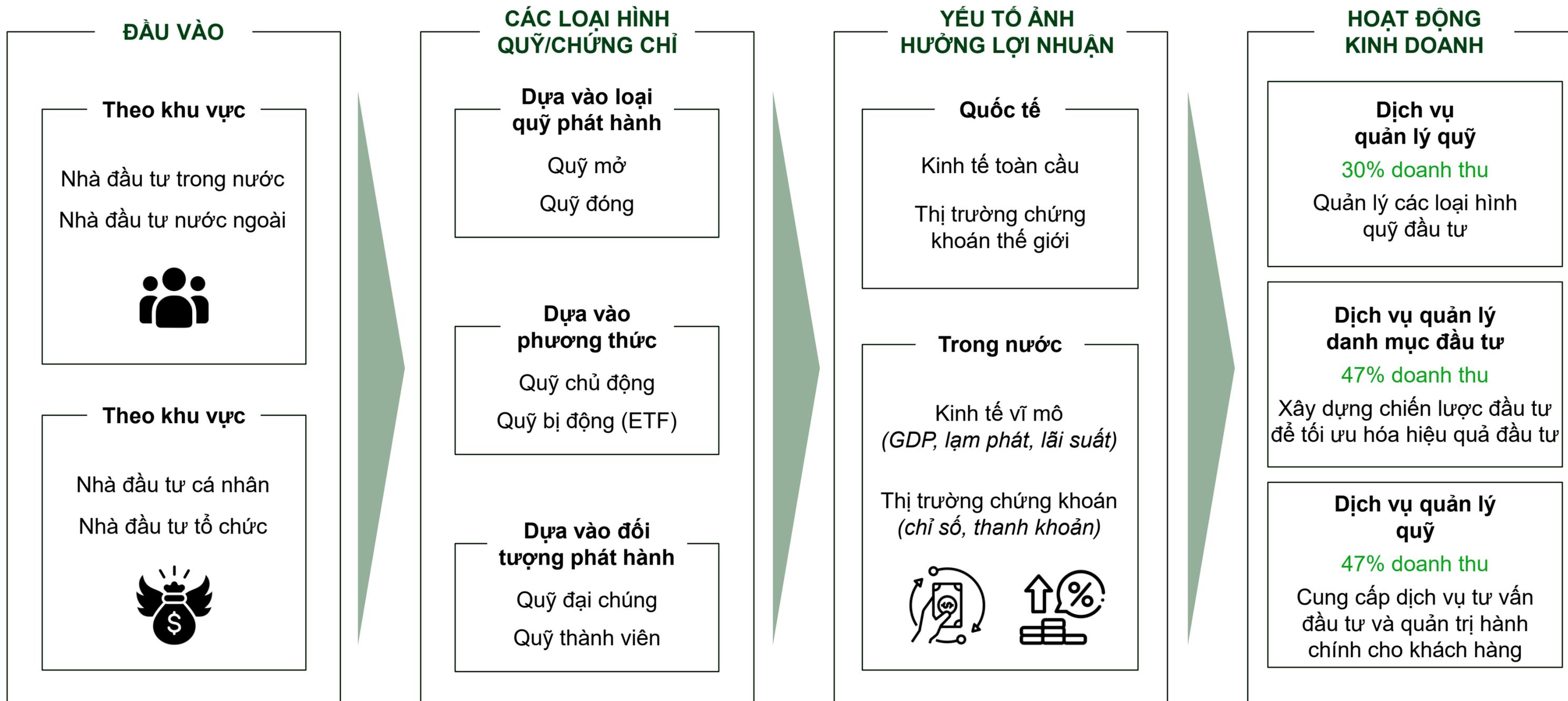


Thanh khoản cao, chi phí minh bạch, phù hợp nhiều khẩu vị rủi ro



Đảm bảo tính đa dạng hóa danh mục

4. Chuỗi giá trị ngành quản lý quỹ



5. Phân loại chứng chỉ quỹ được tập trung phân tích

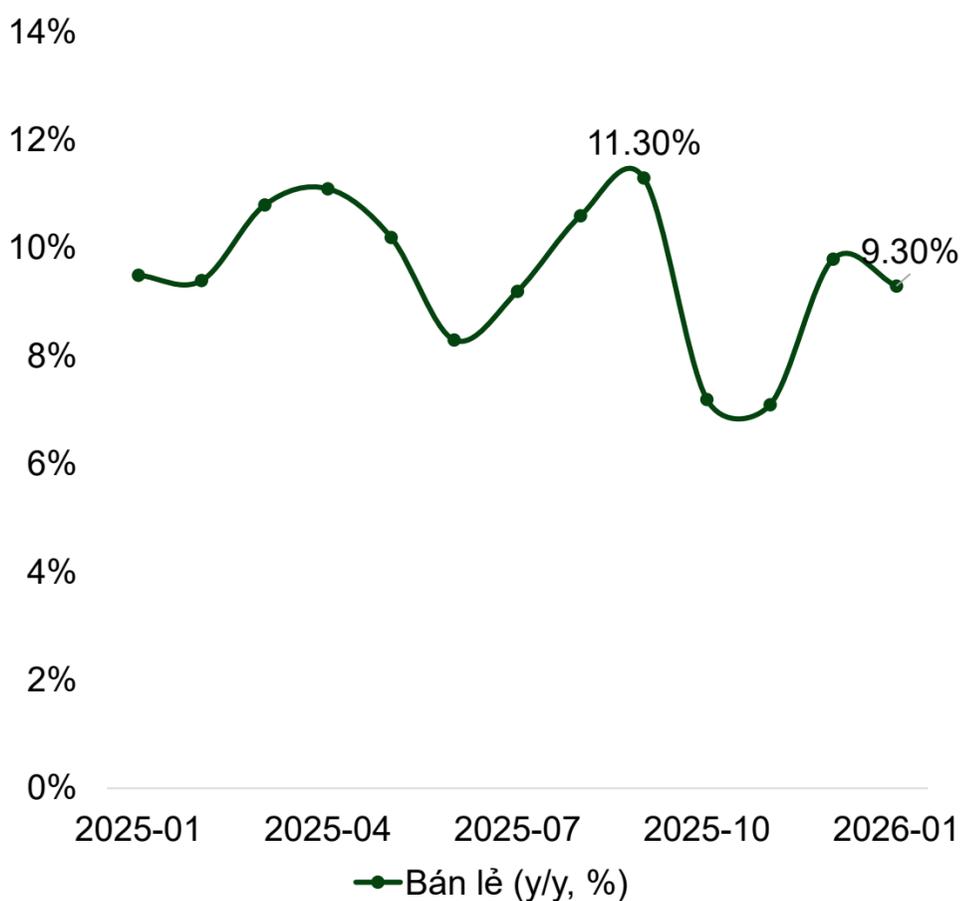
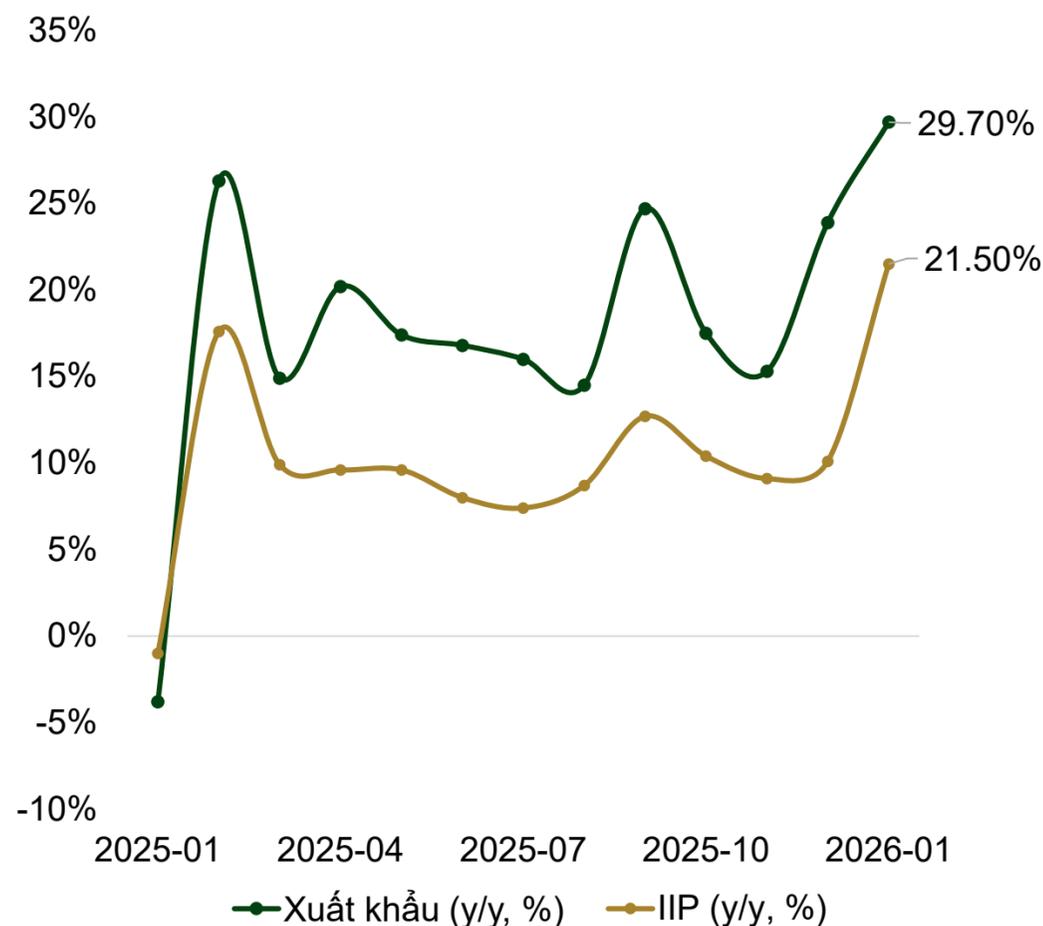
	Quỹ ETF	Quỹ Cổ phiếu	Quỹ Cân bằng	Quỹ Trái phiếu
Đặc điểm	Mô phỏng chỉ số (VN30/VN100, ...) và giao dịch như cổ phiếu trên sàn Bám sát chỉ số, minh bạch, giao dịch linh hoạt	Chủ yếu đầu tư vào cổ phiếu theo chiến lược Quản lý chủ động, chọn cổ phiếu và thời điểm phân bổ	Phân bổ cổ phiếu /trái phiếu /tiền gửi theo tỷ trọng mục tiêu Kết hợp cổ phiếu và trái phiếu, phân bổ linh hoạt	Tập trung vào trái phiếu/ tiền gửi với thu nhập ổn định Tập trung tài sản thu nhập cố định, ưu tiên ổn định
Khẩu vị rủi ro	Trung bình - Cao	Cao	Trung Bình	Thấp
Mục tiêu đầu tư	Bám theo tăng trưởng thị trường/ chỉ số	Tối đa hóa tăng trưởng vốn dài hạn	Cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định	Bảo toàn vốn, tạo thu nhập ổn định
Thời gian nắm giữ phù hợp	Trung – Dài hạn	Dài hạn	Trung – Dài hạn	Ngắn – Trung hạn

1. Bức tranh vĩ mô 2026: Động lực cho chu kỳ tăng trưởng mới

Xuất khẩu và IIP đồng pha tăng tốc, tạo nền cho tăng trưởng lợi nhuận doanh nghiệp và hỗ trợ hiệu suất quỹ cổ phiếu. Tháng 1/2026, xuất khẩu tăng 29,7% YoY và IIP tăng 21,5% YoY, cho thấy động lực tăng trưởng đang quay lại rõ hơn ở nhóm doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu và logistics.

Cầu nội địa duy trì ổn định, cho thấy tăng trưởng không chỉ dựa vào xuất khẩu mà còn được hỗ trợ bởi tiêu dùng trong nước, qua đó tích cực cho các quỹ có tỷ trọng ở nhóm bán lẻ, tiêu dùng và dịch vụ.

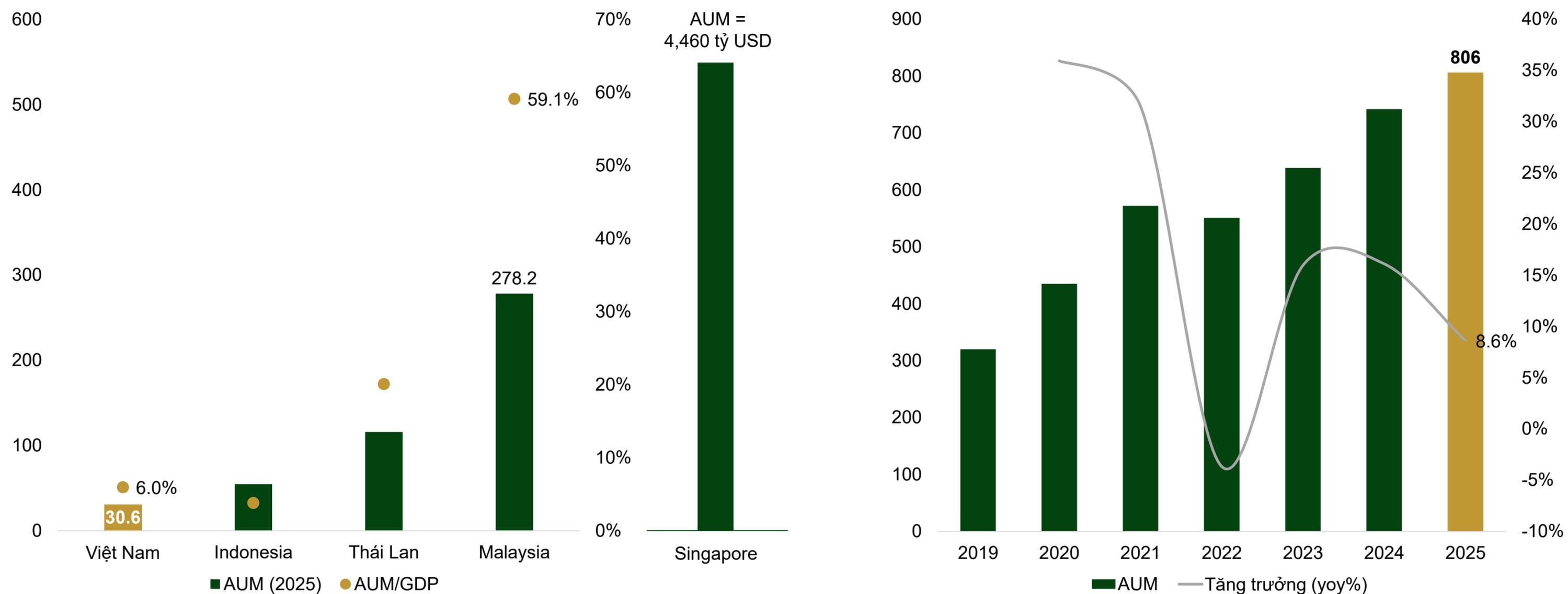
Lạm phát trong vùng kiểm soát giúp hỗ trợ tâm lý nắm giữ tài sản tài chính trung – dài hạn, đặc biệt với quỹ trái phiếu và quỹ phân bổ tài sản, góp phần duy trì môi trường đầu tư ổn định hơn cho chứng chỉ quỹ.



Source: WorldBank

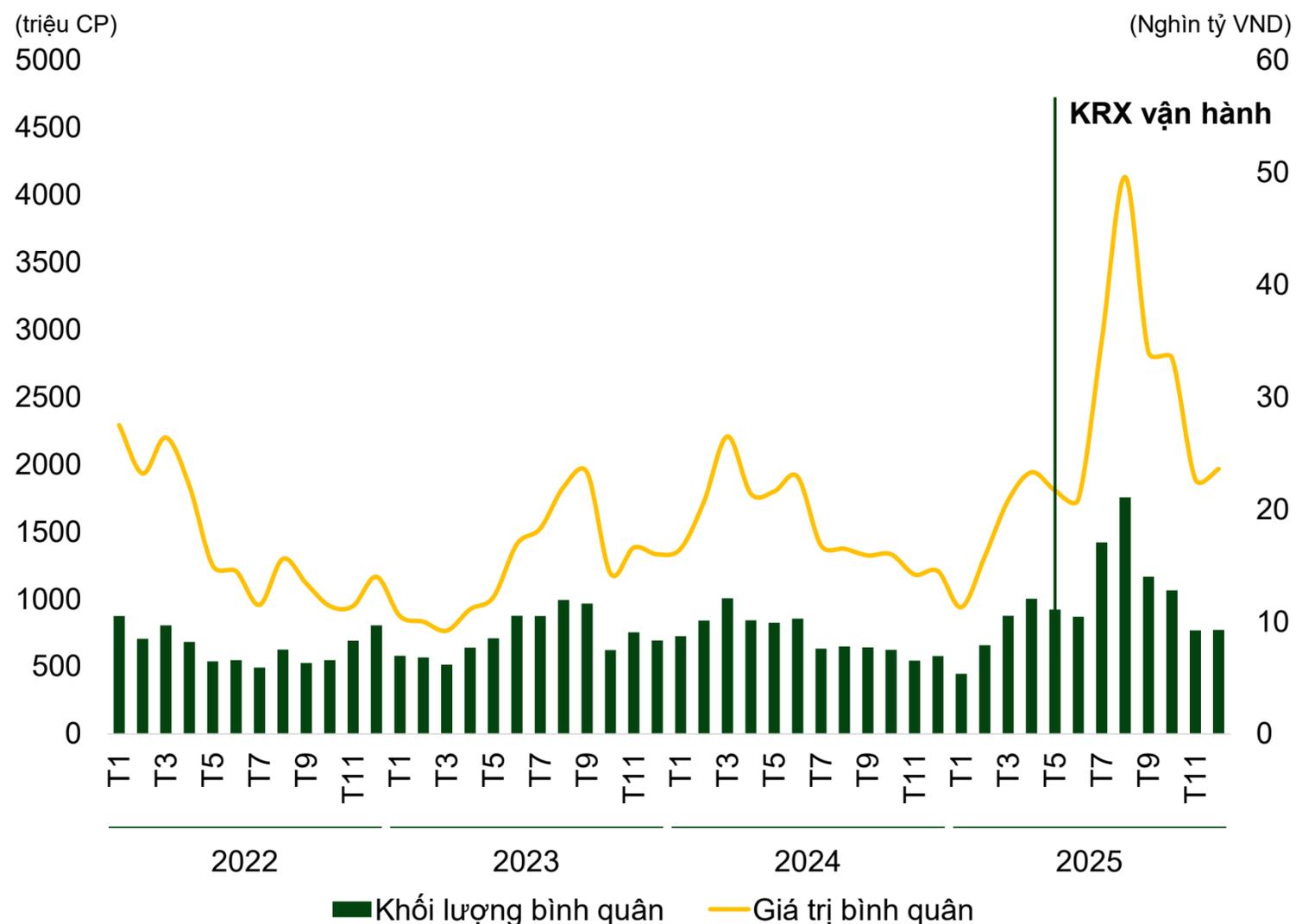
2. Thị trường quỹ còn nhiều dư địa tăng quy mô

Quy mô thị trường quỹ Việt Nam hiện vẫn thấp hơn đáng kể so với nhiều nước ASEAN, với AUM chỉ khoảng 30,6 tỷ USD, tương đương 6% GDP. Việt Nam đang sở hữu một thị trường quỹ quy mô còn nhỏ nhưng tốc độ mở rộng dài hạn tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho tăng trưởng mạnh hơn của kênh đầu tư chứng chỉ quỹ trong giai đoạn tới.



3. KRX tạo môi trường hạ tầng cho dòng vốn ngoại chảy vào thị trường sau khi nâng hạng

KRX là bước nâng cấp hạ tầng quan trọng, giúp thị trường Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu nâng hạng và tăng khả năng hấp thụ dòng vốn ngoại. KRX không chỉ là câu chuyện nâng cấp hệ thống, mà còn là bước đệm hạ tầng để mở cửa cho dòng vốn ngoại quy mô lớn, qua đó tạo hiệu ứng tích cực lên thanh khoản, định giá và tăng trưởng dài hạn của ngành quỹ. **Dòng tiền này sẽ góp phần cải thiện thanh khoản, hỗ trợ định giá, thúc đẩy NAV và gia tăng sức hút AUM cho kênh chứng chỉ quỹ, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có khả năng được thêm vào rổ chỉ số.**



Dòng vốn thụ động

0.5 – 1 tỷ USD

(tùy theo ước tính tỷ trọng ban đầu của FTSE)

Dòng vốn chủ động

0.5 – 5 tỷ USD

(thường tham gia thị trường trước ngày hiệu lực)

Nâng mặt bằng thanh khoản và định giá, gián tiếp cải thiện NAV và thu hút AUM cho kênh chứng chỉ quỹ.

Cổ phiếu tiềm năng sẽ đạt yêu cầu của FTSE Emerging Index

VIC	VCB	VHM
HPG	FPT	LBP
VNM	MSN	STB

Top cổ phiếu các quỹ nắm giữ (01/2026)

MWG	FPT	MBB
VIC	VHM	STB
HPG	TCB	VCB

4. Chính sách tạo khung pháp lý rõ ràng cho ngành quản lý quỹ

Chính sách trực tiếp cho ngành quỹ - Thông tư 136/2025/TT-BTC

- ▶ Hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động quỹ đầu tư chứng khoán, cập nhật quy định về phân phối, giám sát và vận hành quỹ.
- ▶ Cho phép mở rộng phân phối trên môi trường mạng và công ty quản lý quỹ được tự phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng do mình quản lý, hỗ trợ mở rộng tệp nhà đầu tư.
- ▶ Tăng chuẩn quản trị và minh bạch trong bán hàng qua quy định chặt hơn với đại lý phân phối, quà tặng khuyến mãi và lưu vết giao dịch.

Luật thuế TNCH - Miễn/giảm thuế cho nhà đầu tư quỹ mở

TỰ ĐẦU TƯ

Thuế chuyển nhượng

0.1%

Thuế cổ tức

5.0%

ĐẦU TƯ QUỸ MỞ

Thuế chuyển nhượng

0.0%

(nắm giữ trong 2 năm)

Thuế cổ tức

2.5%

Chính sách mở cửa vốn ngoại và tăng khả năng tiếp cận thị trường

(TT68/2024, TT20/2025, NĐ245/2025, TT08/2026)

Gỡ nút thắt cho nhà đầu tư nước ngoài, giúp thị trường tiệm cận chuẩn nâng hạng.

Tiếp tục đơn giản hóa cơ chế tài khoản, nghĩa vụ công bố và giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- ▶ Tạo thanh khoản và độ sâu thị trường tốt hơn, tạo nền tảng thuận lợi cho quỹ mở/ETF mở rộng AUM và triển khai danh mục hiệu quả hơn.

Chính sách chiến lược: tái cấu trúc NĐT và phát triển ngành Quỹ

(QĐ2014/QĐ-TTg, CĐ192/CĐ-TTg, QĐ1726/QĐ-TTg)

Nhà nước xác định nâng hạng thị trường là mục tiêu trọng tâm, đồng thời định hướng **tăng vai trò nhà đầu tư tổ chức** và phát triển ngành quỹ trong giai đoạn tới.

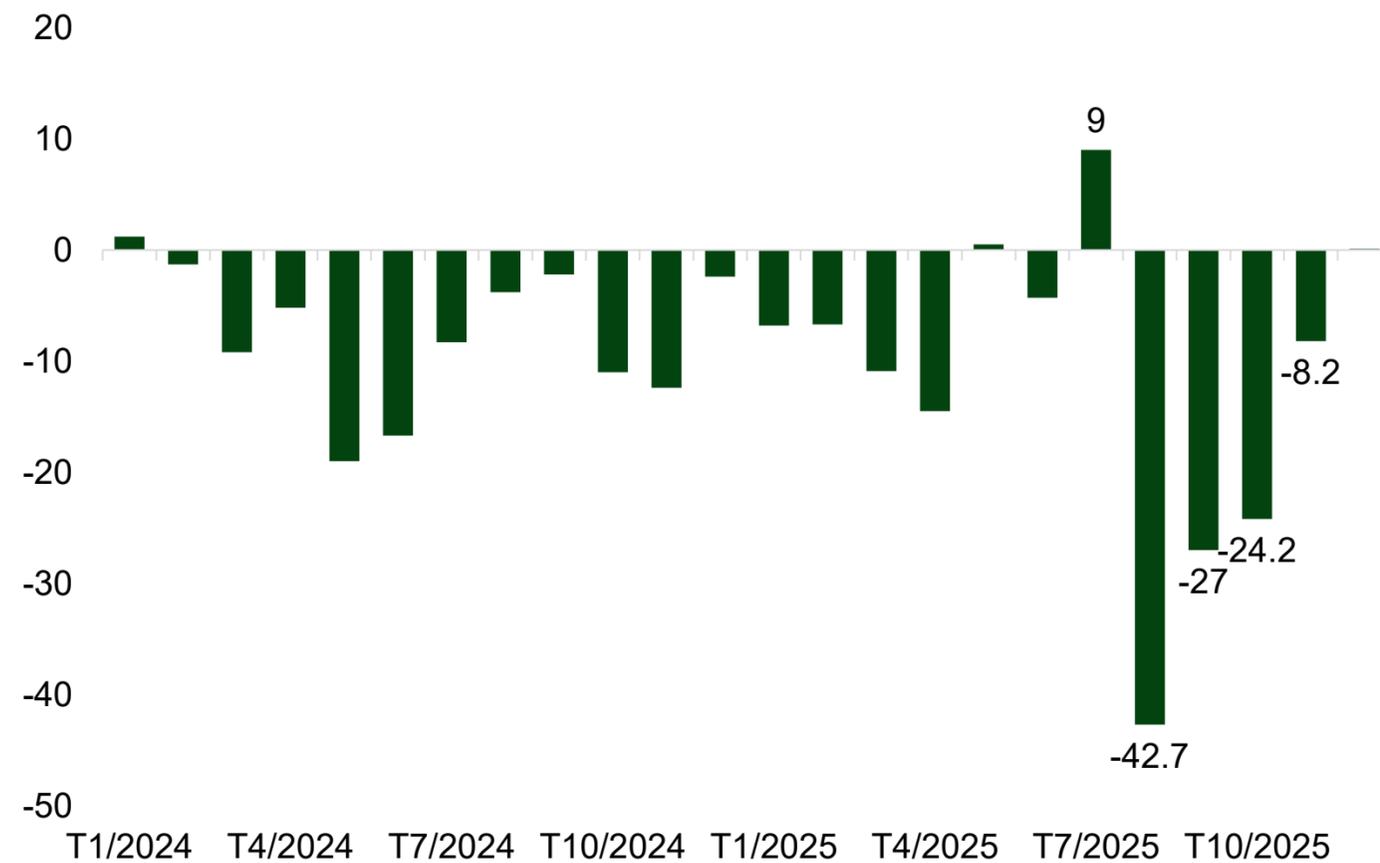
- ▶ Hệ thống chính sách chiến lược này tạo nền tảng cho thị trường minh bạch hơn, sản phẩm quỹ đa dạng hơn và kênh chứng chỉ quỹ hấp dẫn hơn trong trung – dài hạn.

1. Hiệu quả đầu tư quỹ nhiều khả năng sẽ tiếp tục phân hóa

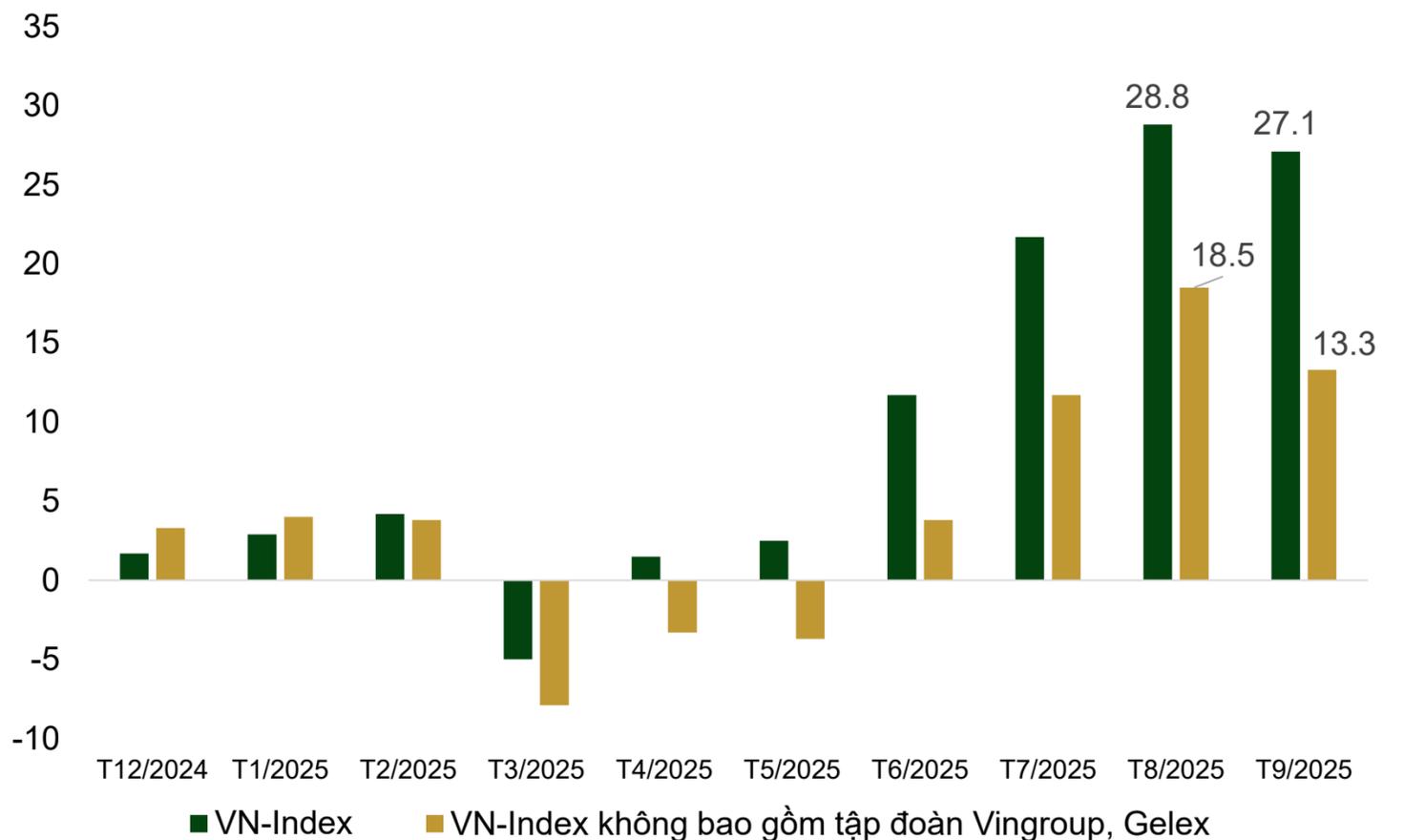
Tổng khối lượng bán ròng của khối ngoại năm 2025 trên thị trường đạt kỷ lục 5,1 tỷ USD và tình trạng bán ròng còn kéo dài sang đầu 2026, trong khi các điểm nghẽn như room ngoại, thanh khoản, thiếu đa dạng ngành và rủi ro tập trung vào cổ phiếu lớn vẫn làm giảm sức hút của thị trường Việt Nam với nhà đầu tư nước ngoài.

Đà tăng năm 2025 phụ thuộc rất lớn vào nhóm Vingroup, nhóm VIC–VHM–VRE–VPL có thời điểm chiếm gần 1/4 VN-Index. Điều này khiến hiệu quả quỹ cổ phiếu dễ phân hóa mạnh: quỹ không nắm nhóm dẫn dắt có thể hụt benchmark, còn quỹ nắm nhiều lại đối mặt rủi ro tập trung cao.

Diễn biến dòng vốn Ngoại trên thị trường cổ phiếu giai đoạn 2024-2025



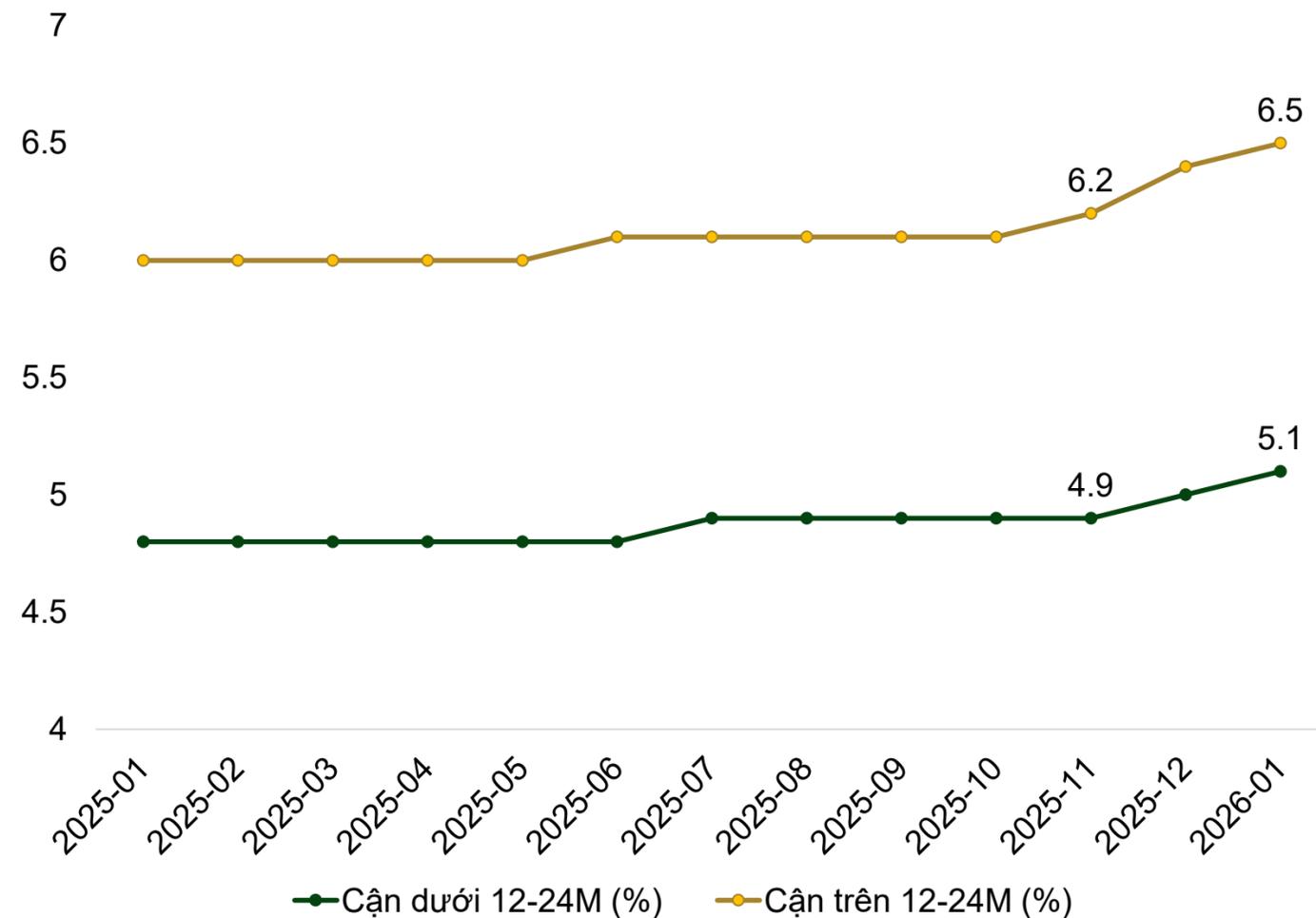
Hiệu suất của VNIndex giảm mạnh khi loại bỏ nhóm Vingroup và Gelex, cho thấy rủi ro tập trung của chỉ số chung



2. Sức hấp dẫn của chứng chỉ quỹ, đặc biệt là quỹ trái phiếu, bị thu hẹp khi kênh thay thế cạnh tranh hơn

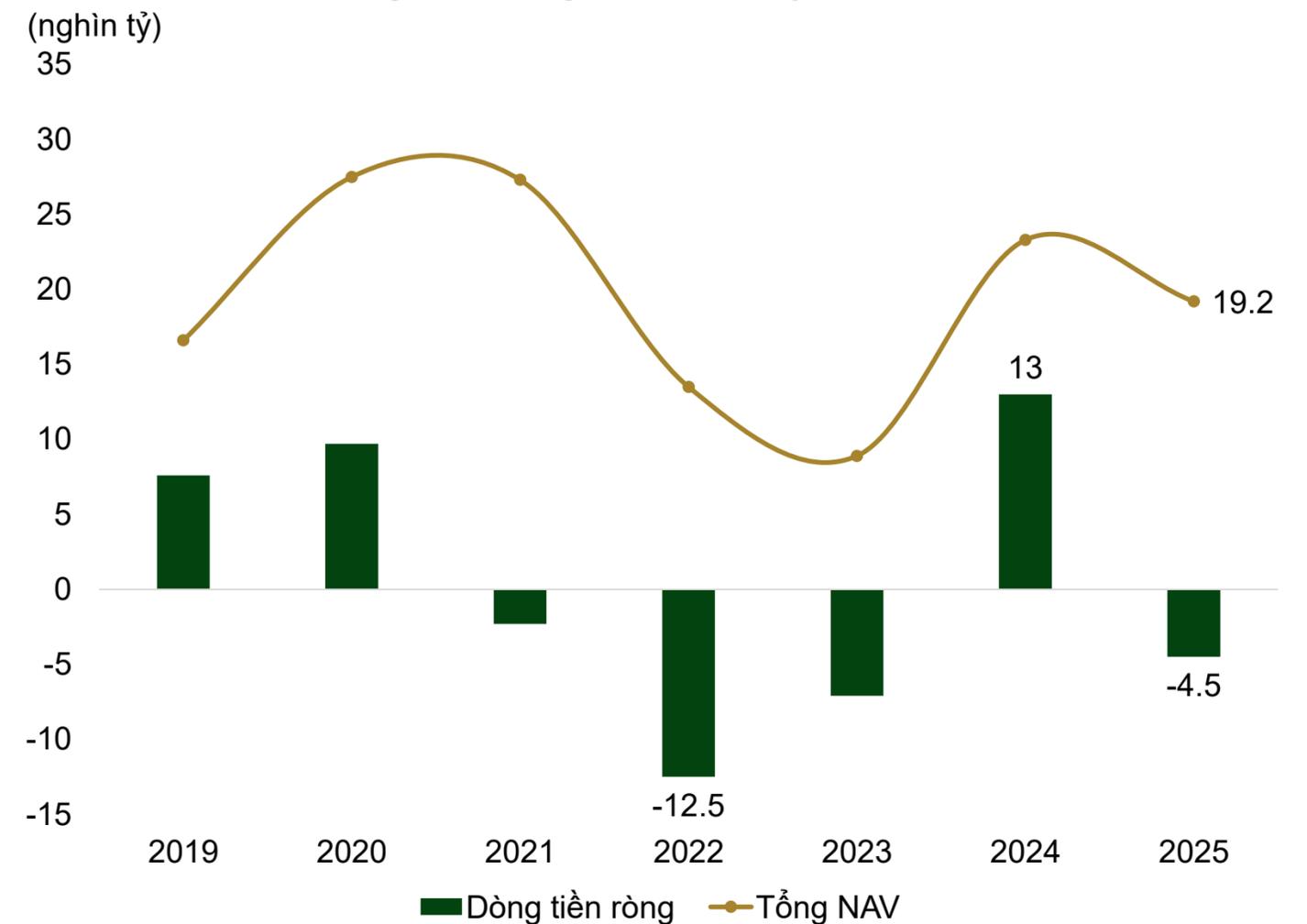
Lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12–24 tháng đã tăng trở lại từ cuối 2025, khiến kênh tiết kiệm trở nên cạnh tranh hơn với chứng chỉ quỹ, đặc biệt là quỹ trái phiếu. Khi chênh lệch lợi suất giữa quỹ và tiền gửi bị thu hẹp, dòng tiền vào quỹ trở nên kém ổn định hơn. Thực tế, sau khi phục hồi mạnh trong năm 2024, dòng tiền ròng vào nhóm quỹ trái phiếu đã quay lại âm trong năm 2025, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trước các kênh thay thế an toàn hơn.

Lãi suất tiền gửi 12-24 tháng tăng trở lại từ cuối 2025



Source: Hiệp hội ngân hàng Việt Nam

Dòng tiền ròng ở nhóm quỹ Trái phiếu



Source: FiinPro



1. Quỹ cổ phiếu

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

■ Lợi nhuận 5 năm gần nhất

● Số năm outperform VNIndex



1. Quỹ cổ phiếu

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

MBVF

VN-INDEX

VINDAF

BVVF

SSISCA

VEUF

DCDE

VESAF

DCDS

MIAGEF

MAFEQI

VCBF-BCF

BVFED

DCAF



1. Quỹ cổ phiếu

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

*Độ lớn của bong bóng là tổng NAV của Quỹ (tính tới 05/03/2026)



2. Quỹ cân bằng

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

VCBF-IBF

VIBF

ENF

VCAMBF

MAFBAL

VCAMDF

VCDF-IDF

VIDF

ENF

MAFBAL

■ Lợi nhuận bình quân hàng năm (3 năm gần nhất)

■ Lợi nhuận 5 năm gần nhất



2. Quỹ cân bằng

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

nam (#2)

(#4)

nam (#3)

(#5)



3. Quỹ trái phiếu

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

V, VCB, MBL, ...

● Lãi suất tiền gửi 12 tháng bình quân ● Hiệu suất trung bình các quỹ trái phiếu



3. Quỹ trái phiếu

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

16-03-21

16-03-22

16-03-23

16-03-24

16-03-25

16-03-26



4. Danh mục đề xuất

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.



4. Danh mục đề xuất

NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.

DCDS VESAF VCBF-TBF VFF

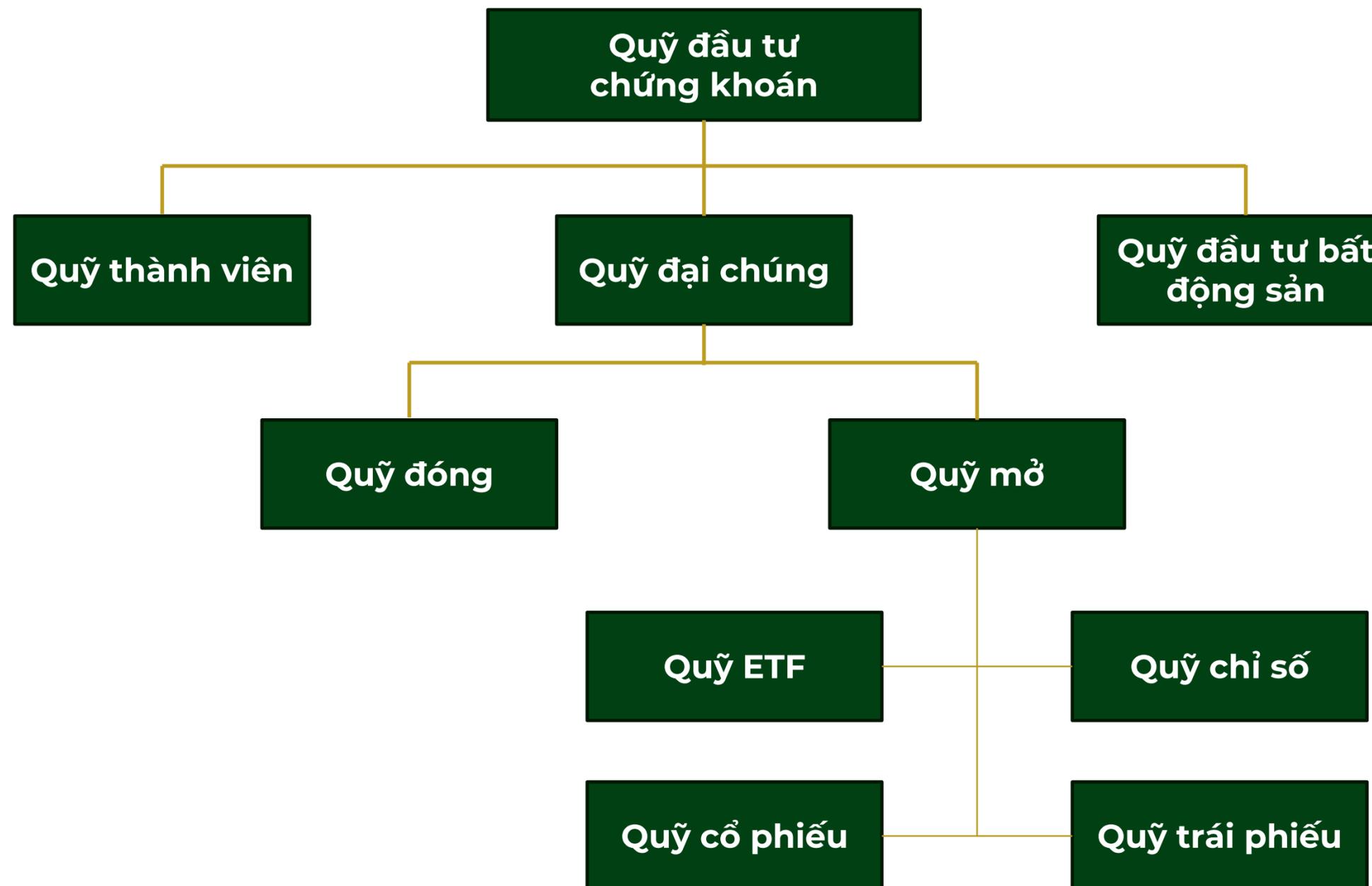
VCBF-BCF VCBF-TBF VIBF VFF

BVPF VCBF-TBF VFF DCBF

1. Thuật ngữ chung

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	CCQ (Chứng chỉ quỹ)	Phần sở hữu của nhà đầu tư trong một quỹ đầu tư. Nhà đầu tư mua CCQ tức là đang góp vốn vào danh mục do quỹ quản lý.
2	NAV (Net Asset Value)	Giá trị tài sản ròng của quỹ sau khi trừ nợ phải trả. Đây là thước đo giá trị thực của quỹ tại một thời điểm.
3	AUM (Assets Under Management)	Tổng tài sản đang được công ty quản lý quỹ quản lý. AUM càng lớn thường cho thấy quy mô quỹ hoặc công ty quản lý quỹ càng lớn.
4	ETF	Quỹ hoán đổi danh mục mô phỏng theo một chỉ số như VN30 hoặc VN100 và được giao dịch trên sàn như cổ phiếu.
5	Quỹ mở	Loại quỹ cho phép nhà đầu tư mua và bán lại chứng chỉ quỹ trực tiếp với quỹ theo giá NAV/CCQ.
6	Benchmark	Mốc tham chiếu dùng để so sánh hiệu quả của quỹ, thường là một chỉ số thị trường như VN-Index hoặc VN30.
7	Outperform	Trường hợp quỹ có hiệu suất cao hơn benchmark trong cùng giai đoạn.
8	Max Drawdown	Mức sụt giảm lớn nhất của quỹ trong giai đoạn phân tích. Đây là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá rủi ro.
9	Rủi ro tập trung	Rủi ro phát sinh khi danh mục đầu tư tập trung quá nhiều vào một vài cổ phiếu, ngành hoặc nhóm tài sản.
10	KRX	Hệ thống công nghệ giao dịch mới cho thị trường chứng khoán Việt Nam, kỳ vọng giúp cải thiện vận hành, thanh khoản và khả năng nâng hạng thị trường.
11	FTSE Emerging Index	Bộ chỉ số thị trường mới nổi của FTSE. Nếu Việt Nam được nâng hạng, thị trường có thể thu hút thêm dòng vốn ngoại.
12	Dòng vốn thụ động	Dòng tiền từ các quỹ đầu tư theo chỉ số. Khi thị trường được thêm vào rổ chỉ số, các quỹ này thường giải ngân tự động theo tỷ trọng.
13	Dòng vốn chủ động	Dòng tiền từ các quỹ hoặc nhà đầu tư tự lựa chọn cổ phiếu theo đánh giá riêng, không bám máy móc theo chỉ số.
14	Khẩu vị rủi ro	Mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, thường chia thành thấp, trung bình và cao.
15	Sharpe Ratio	Chỉ số đo lường mức lợi nhuận thu được trên mỗi đơn vị rủi ro gánh chịu; chỉ số càng cao thì khoản đầu tư càng hiệu quả.

2. Các loại quỹ đầu tư



Theo Thông tư 99/2020/TT-BTC

3. Danh sách các công ty quản lý quỹ tại Việt Nam

Nguồn: Bộ tài chính, Aseansc tổng hợp

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ
1	CTCP QLQ Kỹ Thương	670
2	CTCP QLQ Đầu tư MB	324
3	CTCP QLQ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam	311
4	CT TNHH MTV QLQ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	300
5	CT Liên doanh QLQ Đầu tư chứng khoán Vietcombank	265
6	CTCP QLQ Đầu tư chứng khoán Bản Việt	130
7	CTCP QLQ Thiên Việt	125
8	CTCP QLQ Đầu tư Chứng khoán An Bình	120
9	CTCP QLQ Trí Tuệ Việt Nam	116
10	CTCP QLQ Đầu tư FPT	110
11	CTCP QLQ VinaCapital	100
12	CTCP QLQ Hợp Lực	100
13	CTCP QLQ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt nam	100
14	CT TNHH MTV QLQ Đầu tư chứng khoán I.P.A.	100
15	CT TNHH QLQ Quỹ Bảo Việt	100
16	CTCP QLQ UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)	92
17	CT TNHH QLQ Manulife Investment (Việt Nam)	83
18	CTCP QLQ Đầu Tư Đỏ	70
19	CTCP QLQ Amber	70
20	CTCP QLQ Đầu tư SGI	70
21	CTCP QLQ Rừng Việt	60
22	CTCP QLQ Đầu tư Chứng khoán Việt Long	60
23	CTCP QLQ Đầu tư Pacific Bridge	60
24	CT TNHH QLQ KIM Việt Nam	55
25	CTCP QLQ HD	50

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ
26	CTCP QLQ PAVO CAPITAL	50
27	CTCP QLQ PVI	50
28	CTCP QLQ Tân Việt	50
29	CTCP QLQ Đầu tư Chứng khoán Liên Minh Việt Nam	50
30	CT TNHH MTV QLQ ACB	50
31	CTCP QLQ Việt Tín	45
32	CTCP QLQ Sài Gòn	44
33	CTCP QLQ Genesis	40
34	CTCP QLQ Phú Hưng	39
35	CTCP QLQ FIDES (VIỆT NAM)	37
36	CTCP QLQ Leadvisors	35
37	CT TNHH QLQ SSI	30
38	CTCP QLQ Đầu tư Chứng khoán Thái Dương	29
39	CT TNHH MTV QLQ CHUBB LIFE	26
40	CT TNHH QLQ Mirae Asset (Việt Nam)	26
41	CTCP QLQ Bông Sen	25
42	CTCP QLQ Quốc tế	25
43	CTCP QLQ Việt Cát	25
44	CTCP QLQ Đầu tư Lighthouse	25
45	CT TNHH MTV QLQ Dai-ichi Life Việt Nam	25
46	CT TNHH QLQ Eastspring Investments	25
47	CTCP QLQ BVIM	25

4. Danh mục Top 10 quỹ theo quy mô AUM

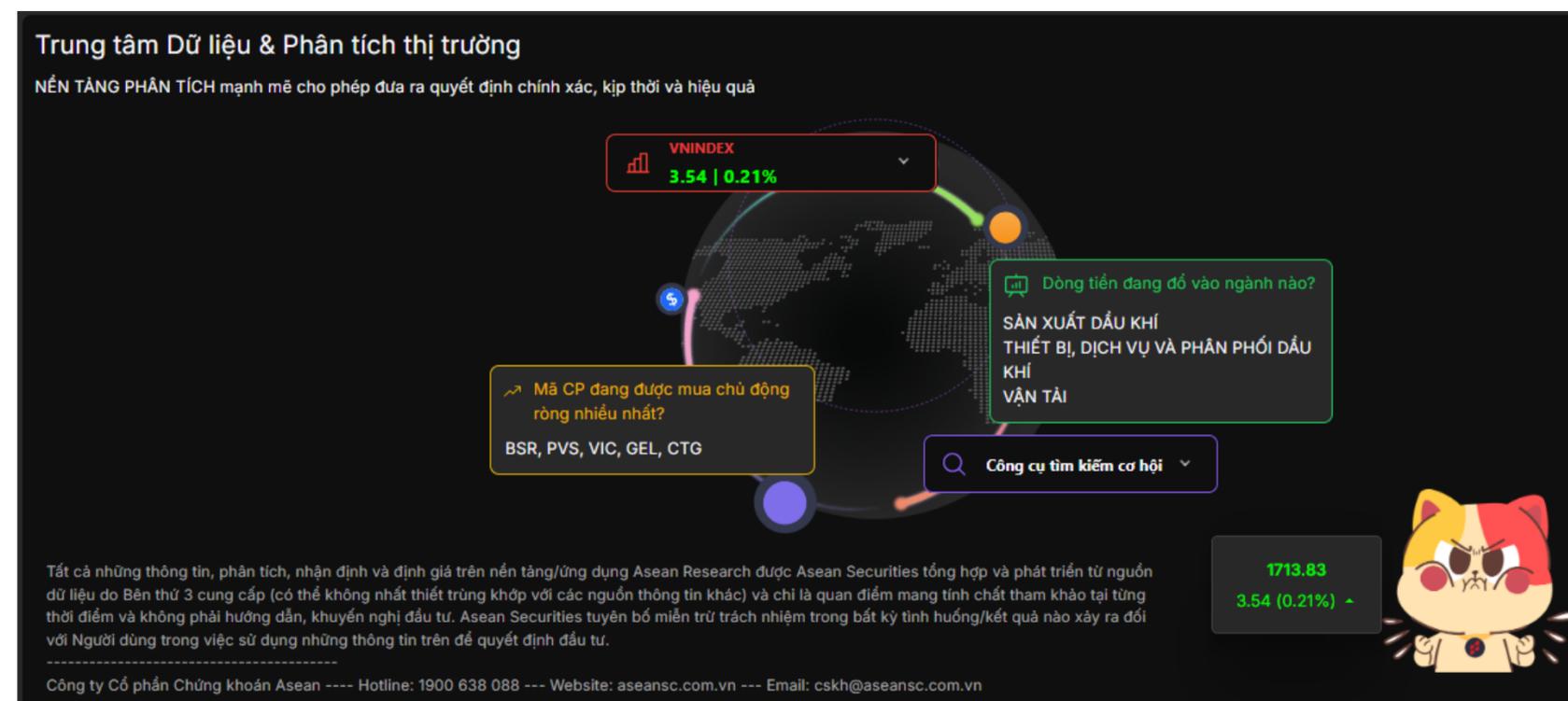
QUỸ	DANH MỤC									
TCBF	MML121021	VHM121025	VIC124004	NVL122001	NLG12402	NPM123023	HDB124018	SHB125010	CIIB2427001	CII124021
	14.82%	11.32%	7.63%	6.62%	6.0%	3.53%	2.12%	1.87%	1.8%	1.79%
DCDS	MWG	CTG	STB	VIC	MBB	HPG	HDB	PVS	GMD	VHM
	6.34%	4.41%	4.25%	4.1%	4.05%	3.5%	3.35%	3.24%	3.18%	2.96%
VLGF	MWG	FPT	CTG	MBB	HPG	GMD	NLG	VCB	DGW	VCI
	16.82%	7.29%	6.35%	6.23%	4.8%	4.68%	4.58%	4.56%	4.55%	4.5%
VESAF	MBB	BVH	PNJ	VCB	CTG	GMD	HPG	ACB	MWG	FPT
	8.56%	8.49%	6.04%	5.26%	5.24%	5.15%	4.56%	4%	3.96%	3.6%
VMEEF	MBB	PNJ	CTG	GMD	FPT	HPG	BVH	MWG	VCB	ACB
	7.23%	6.61%	6.19%	6.05%	5.25%	4.55%	4.5%	3.98%	3.85%	3.8%
VEOF	MBB	CTG	MWG	HPG	VCB	HDB	GMD	VPB	PNJ	TCB
	8.2%	7.36%	5.98%	5.5%	4.55%	4.12%	3.97%	3.8%	3.73%	3.72%
DCBF	VPI124001	MSN123008	KBC12401	CII124021	DSE125018	HDB124018	TNG122017	MSN123009	LPB125006	BAF123020
	11.12%	10.34%	9.28%	7.29%	5.86%	5.86%	4.78%	4.4%	2.93%	2.66%
VCBF-BCF	MBB	CTG	FPT	STB	MWG	HPG	MSN	ACB	PNJ	PNJ
	9.69%	5.85%	5.43%	5.13%	5.11%	4.97%	4.65%	3.93%	3.92%	3.89%
VIBF	MBB	VCB	HPG	PNJ	MWG	CTG	PC1	MSN123010	HDC12502	VCK125005
	4.89%	4.24%	4.22%	3.69%	2.86%	2.83%	2.69%	11.46%	3.03%	2.26%
VFF	MSN123008	HDB124006	MSN123010	SHB125010	DSE125018	MML121021	MML121021	DSE125004	HDC12501	KBC12401
	10.2%	8.87%	8.45%	7.56%	7.01	6.51%	3.51%	3.16%	2.6	1.75%

- NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.
- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ THAM GIA NHÓM TƯ VẤN ZALO TẠI:



Mở Zalo, bấm quét QR để quét và xem trên điện thoại

- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ TRUY CẬP TRUNG TÂM DỮ LIỆU & PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TẠI: <https://research.aseansc.com.vn/>



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.aseansc.com.vn | Hotline: 1900 638 088

Email: research@aseansc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn ra quyết định cụ thể nào. Người sử dụng báo cáo nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.